

Điều 2. — Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Ủy ban hành chính khu tự trị Việt-bắc và Ủy ban hành chính tỉnh Cao-bằng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 8 tháng 3 năm 1967

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

**NGHỊ QUYẾT số 31-CP ngày 8-3-1967
về việc tăng cường lực lượng lao
động phụ nữ trong các cơ quan, xí
nghiệp Nhà nước.**

Hội đồng Chính phủ, trong phiên họp hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 12 tháng 10 năm 1966, sau khi nghe Bộ Lao động báo cáo về vấn đề lao động phụ nữ trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, đã nhận định tình hình và đề ra phương hướng, nhiệm vụ, biện pháp tăng cường lực lượng lao động phụ nữ trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước trong thời gian tới.

**1. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG
PHỤ NỮ TRONG CÁC CƠ QUAN, XÍ NGHIỆP
NHÀ NƯỚC TRONG THỜI GIAN QUA**

Ngay từ khi chính quyền dân chủ nhân dân thành lập, Hiến pháp đầu tiên của nước ta đã ghi rõ quyền nam nữ bình đẳng, xác định quyền làm chủ đất nước của phụ nữ, tạo điều kiện căn bản cho phụ nữ tham gia các hoạt động xã hội. Từ sau ngày hòa bình lập lại đến nay, trong giai đoạn khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội, một số chính sách, chế độ đối với lao động phụ nữ được ban hành đã động viên đồng đảo phụ nữ tham gia công tác, sản xuất trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước. Tỷ lệ nữ công nhân, viên chức trong khu vực Nhà nước đã từ 50% năm 1955 lên đến 270% năm 1965, và tính đến cuối năm 1966 lên đến khoảng từ 31 đến 320%. Trong nông nghiệp, lao động phụ nữ chiếm khoảng từ 60 đến 700%, có nơi tới 800% và là lực lượng sản xuất chủ yếu hiện nay của các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Những thành tích trong kháng chiến chống Pháp trước đây cũng như trong công cuộc xây

dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đặc biệt trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước hiện nay chứng tỏ rằng trên hầu hết các lĩnh vực công tác, phụ nữ hoàn toàn có đủ khả năng đảm nhiệm như nam giới, đặc biệt đối với một số ngành nghề thích hợp, phụ nữ lại có điều kiện làm tốt hơn.

Tuy nhiên, nhìn chung việc thi hành chính sách, chế độ đối với lao động phụ nữ trong thời gian vừa qua, chúng ta còn có những thiếu sót như :

1. Chưa nghiên cứu một cách toàn diện và kịp thời các chính sách, chế độ cụ thể, nhằm phát huy khả năng lao động của phụ nữ. Riêng trong khu vực Nhà nước, việc sử dụng lao động phụ nữ cũng còn quá ít ; phần lớn phụ nữ còn lao động giản đơn, không có kỹ thuật.

2. Việc phân bổ và sử dụng lực lượng lao động phụ nữ trong các ngành kinh tế, văn hóa còn chưa hợp lý, nhiều nơi hạn chế việc sử dụng lao động phụ nữ, nhiều nơi phụ nữ còn phải làm các công việc quá nặng nhọc hoặc có tiếp xúc với chất độc, không phù hợp với cơ thể và điều kiện sinh lý riêng của phụ nữ. Việc quán triệt phương châm sử dụng đi đôi với bồi dưỡng lâu dài và công tác đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ, kỹ thuật và đề bạt phụ nữ vào các cơ quan lãnh đạo chưa đúng mức nên chưa giúp cho chị em phát triển tài năng của mình.

3. Việc chấp hành các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với nữ công nhân, viên chức chưa được nghiêm chỉnh, thậm chí có cơ quan cho phụ nữ thôi việc một cách tùy tiện, làm ảnh hưởng không tốt đến đời sống và nhiệt tình lao động của chị em. Một số quy định đối với nữ công nhân, viên chức có chỗ chưa hợp lý cũng chưa được nghiên cứu, bổ sung kịp thời.

Có những thiếu sót nói trên là do nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do chúng ta chưa nhận thức và đánh giá đầy đủ về vai trò và khả năng của phụ nữ trong sự nghiệp cách mạng chung, chưa dả phá tận gốc tư tưởng phong kiến và tư sản (trọng nam khinh nữ, coi thường phụ nữ, chèn ép phụ nữ, hẹp hòi, đánh giá không đúng khả năng của phụ nữ...). Do đó các ngành, các cấp, nhất là cấp cơ sở chưa có đầy đủ những biện pháp cụ thể cần thiết để bảo đảm việc thực hiện các chủ trương, chính sách đã đề ra về vấn đề này. Những thiếu sót đó đã hạn chế việc sử dụng lực lượng lao động phụ nữ và chưa phát huy đúng mức khả năng của chị em đóng góp vào sự nghiệp cách mạng chung trong tình hình mới và thực hiện giải phóng phụ nữ theo đường lối của Đảng và Nhà nước.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG PHỤ NỮ TRONG CÁC CƠ QUAN, XÍ NGHIỆP NHÀ NƯỚC TRONG THỜI GIAN TỚI

Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc hiện nay, việc tăng cường hơn nữa lực lượng lao động phụ nữ có một ý nghĩa chính trị, kinh tế rất lớn đồng thời là một nhiệm vụ cấp bách nhằm phân bổ và sử dụng hợp lý sức lao động của phụ nữ, thực hiện sự phân công lao động mới đối với toàn bộ lực lượng lao động xã hội nhằm phát huy hơn nữa năng lực dồi dào của phụ nữ để đáp ứng yêu cầu đầy mạnh sản xuất, chiến đấu trong giai đoạn chống Mỹ, cứu nước hiện nay và yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa lâu dài của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, đồng thời, tiến thêm một bước mới trong việc thực hiện giải phóng phụ nữ và quyền nam nữ bình đẳng, tạo điều kiện cải thiện đời sống của phụ nữ, bảo vệ bà mẹ, trẻ em và giúp cho việc nuôi dạy con cái của chúng ta được tốt hơn.

Riêng trong khu vực Nhà nước, phương hướng sử dụng lao động phụ nữ trong thời gian tới là đi đôi với việc tăng cường hơn nữa lực lượng lao động phụ nữ trong các cơ quan, xí nghiệp, cần tiến hành phân bổ, điều chỉnh và sử dụng hợp lý lực lượng phụ nữ vào những ngành nghề thích hợp. Phải tích cực, chủ động đào tạo, bồi dưỡng về văn hóa kỹ thuật, nghiệp vụ và về công tác quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước cho phụ nữ để phấn đấu từng bước nâng cao tỷ lệ lao động phụ nữ có kỹ thuật, không ngừng tăng năng suất lao động của chị em, đi đôi với mạnh dạn đề bạt phụ nữ vào các cơ quan lãnh đạo các cấp, tiến tới xây dựng một đội ngũ đông đảo nữ cán bộ, công nhân trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước vừa có trình độ giác ngộ và tinh thần làm chủ cao, vừa có trình độ kỹ thuật nghiệp vụ giỏi.

Trong thời gian tới, cần tăng cường hơn nữa lực lượng lao động phụ nữ trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước. Trước mắt từ nay đến cuối năm 1968 phải nâng tỷ lệ bình quân nữ công nhân, viên chức lên khoảng 35% trở lên so với tổng số công nhân, viên chức Nhà nước. Các ngành giáo dục, y tế, công nghiệp nhẹ, thương nghiệp... phải đưa tỷ lệ nữ công nhân, viên chức lên từ 50 đến 70% hoặc cao hơn. Các ngành như công nghiệp nặng, giao thông, kiến trúc, thủy lợi, quốc phòng... cũng phải

tăng thêm phụ nữ vào những công việc thích hợp. Những công việc như văn thư, đánh máy, điện thoại, kế toán, thống kê, nhân viên phục vụ... phải kiên quyết bố trí phụ nữ đảm nhiệm.

Cần nắm vững các nguyên tắc sau đây:

1. Những công việc thích hợp với cơ thể và khả năng của phụ nữ nhất thiết phải sử dụng lao động phụ nữ, những công việc quá nặng nhọc, độc hại không phù hợp với điều kiện sinh lý của phụ nữ, không được sử dụng lao động phụ nữ.

2. Tăng cường lực lượng lao động phụ nữ phải đi đôi với đào tạo, bồi dưỡng về văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ và năng lực quản lý, giúp cho chị em phát triển được tài năng, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất và công tác.

3. Sử dụng sức lao động phụ nữ phải đi đôi với việc bồi dưỡng và bảo vệ tốt sức khỏe, giải quyết tốt sự nghiệp phúc lợi xã hội, tăng cường trang bị kỹ thuật, cải tiến công cụ và điều kiện làm việc thuận lợi cho nữ công nhân, viên chức làm việc với hiệu suất cao, có điều kiện tiến bộ và có đủ sức khỏe lâu dài.

Để thực hiện được phương hướng, nhiệm vụ và các nguyên tắc nói trên, cần tiến hành tốt những biện pháp dưới đây:

1. Sử dụng hợp lý khả năng của phụ nữ trong các cơ quan, xí nghiệp.

a) Các ngành có trách nhiệm cần nghiên cứu và quy định cụ thể những nghề nghiệp hoặc công việc có thể sử dụng lao động phụ nữ. Trên cơ sở đó, khi lập kế hoạch phân bổ và tuyển dụng lao động hàng năm, phải quy định chỉ tiêu tuyển dụng nữ công nhân, viên chức và phải có biện pháp quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu này trong các ngành, các cơ quan, xí nghiệp.

b) Đề sắp xếp phụ nữ vào những công việc thích hợp, nâng dần tỷ lệ lao động có kỹ thuật, đề phát huy khả năng, nâng cao năng suất lao động của chị em, các ngành cần căn cứ vào nghị quyết này và tinh thần chỉ thị số 13-TTg/CN ngày 17-1-1966 của Chính phủ, có kế hoạch điều chỉnh công tác cho chị em phụ nữ đang làm các công việc không thích hợp (nhất là các công việc quá nặng nhọc hoặc có tiếp xúc với chất độc theo quy định), chuyển sang làm các công việc thích hợp hơn. Việc điều chỉnh này phải kết hợp chặt chẽ với việc đưa một số anh em nam giới khỏe mạnh sang làm những công việc khác theo kế hoạch điều phối lao động của Nhà nước trong năm nay. Các xí nghiệp, các cơ quan đang điều chuyển nhiệm vụ sản xuất và công tác càng cần chú ý sắp xếp kịp thời cho lực lượng lao động phụ nữ có thể tiếp tục làm việc.

Trong công tác quản lý lao động, các ngành, các cấp cần chấp hành nghiêm chỉnh điều lệ tuyển dụng và cho thôi việc đối với công nhân, viên chức Nhà nước ban hành theo nghị định số 24-CP ngày 13-3-1963 của Chính phủ, không được nhân dịp điều chỉnh, cho chị em thôi việc tùy tiện hoặc tìm có buộc thôi việc những chị em có con mọn và sức yếu, trái với quy định của Chính phủ.

c) Đề phù hợp với đặc điểm sinh lý và chức năng sinh đẻ, nuôi con của phụ nữ, từ nay về sau, khi định chỉ tiêu sử dụng lao động phụ nữ, các ngành các cấp cần căn cứ vào đặc điểm và tính chất công tác, sản xuất của từng loại công việc mà quy định thích đáng tỷ lệ chênh lệch so với chỉ tiêu của nam giới, nhưng không được vượt quá tỷ lệ chênh lệch bình quân chung đã quy định là 11%.

Bộ Lao động phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Y tế và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước nghiên cứu những quy định cụ thể hướng dẫn các ngành, các cấp thi hành.

2. Tích cực đào tạo, bồi dưỡng về văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ và về công tác quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước cho phụ nữ, mạnh dạn đề bạt chị em vào các cơ quan lãnh đạo.

Các ngành, các cấp cần có kế hoạch tích cực thực hiện nghị quyết số 153 ngày 10-1-1967 của Ban Bí thư trung ương Đảng và những chính sách của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng và đề bạt phụ nữ, đảm bảo phương châm: **tích cực bồi dưỡng, mạnh bạo sử dụng và đề bạt; vừa mạnh bạo sử dụng, đề bạt, vừa tích cực và chủ động bồi dưỡng đề sử dụng, đề bạt được tốt; đề bạt rồi phải tiếp tục bồi dưỡng và sử dụng tốt.**

a) Trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân hàng năm và dài hạn, phải tính toán tỷ lệ đào tạo nữ cán bộ, công nhân kỹ thuật khớp với kế hoạch sử dụng lao động phụ nữ ở từng ngành, từng cấp. Việc đào tạo cán bộ nữ trước hết phải thông qua phong trào sản xuất, chiến đấu và công tác thực tế để đào tạo một đội ngũ cán bộ nữ đông đảo, nhất là đội ngũ cán bộ nữ trẻ, xuất thân công, nông, trí thức cách mạng, hoạt động trên các lĩnh vực, vừa có trình độ chính trị, tư tưởng tốt, vừa có trình độ văn hóa, chuyên môn, kỹ thuật, quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước và biết làm công tác vận động phụ nữ.

b) Trong việc tuyển sinh phụ nữ vào học các trường, lớp đào tạo, cần thi hành mọi biện pháp đảm bảo chỉ tiêu số lượng và chất lượng đã đề ra hàng năm cho việc đào tạo nữ cán bộ, nữ công nhân ở từng ngành, từng cấp. Về đối tượng tuyển sinh vào các trường, lớp đào tạo, bổ túc, cần

chú ý lựa chọn những chị em nữ thanh niên có thành tích là anh hùng, chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến, những chị em ưu tú trong phong trào ba đảm đang, ba sẵn sàng, và chú ý thích đáng những chị em tốt thuộc gia đình liệt sĩ, hoặc bản thân hoặc gia đình dưới chế độ cũ bị nghèo khổ; có chính sách ưu tiên đối với những chị em người miền Nam và người dân tộc; phải chú ý số chị em thanh niên xung phong đang phục vụ chiến đấu hay lao động trên các công trường. Tiêu chuẩn tuyển sinh đối với phụ nữ và nội dung giảng dạy cũng cần phải nghiên cứu quy định lại cho phù hợp với đặc điểm hoạt động, lứa tuổi, sức khỏe và trình độ văn hóa của phụ nữ ta hiện nay.

Đề bảo đảm nhu cầu tuyển nữ sinh vào các trường đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật, Bộ Giáo dục cần nghiên cứu chính sách miễn giảm học phí đối với các nữ sinh trong các trường phổ thông cấp II, cấp III nhằm khuyến khích những gia đình mà đời sống có khó khăn tiếp tục cho con em theo học. Các trường đào tạo hoặc bổ túc phải tổ chức nhà gửi trẻ để giúp chị em theo học được dễ dàng.

c) Trong kế hoạch hàng năm, các ngành, các cấp phải đề ra chỉ tiêu bổ túc văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ và công tác quản lý cho nữ công nhân viên chức; đồng thời phải có biện pháp cụ thể để bảo đảm việc thực hiện. Công tác bổ túc nói chung, đặc biệt là bổ túc văn hóa phải tiến hành rộng rãi, thường xuyên dưới nhiều hình thức như học hàm thụ, học tại chức, học ở các lớp tập trung ngắn hạn và dài hạn. Cần phát triển các trường lớp ba đảm đang ở các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường để thu hút những chị em có trình độ văn hóa cấp tiếp tục nâng cao trình độ văn hóa, đáp ứng yêu cầu đào tạo cho các ngành nghề sau này. Cần mở những trường lớp bồi dưỡng văn hóa tập trung riêng cho phụ nữ để giúp cho chị em có điều kiện thuận lợi trước khi vào học các trường chuyên nghiệp.

d) Cần phải mạnh dạn đề bạt và kiên trì bồi dưỡng những chị em được rèn luyện thử thách trong thực tế, những chị em trẻ có thành tích trong chiến đấu và công tác vào những cương vị lãnh đạo của các cấp nhất là ở cơ sở. Chú trọng việc đào tạo từ dưới lên. Đối với những cơ quan, xí nghiệp có từ 50 đến 60% phụ nữ trở lên phải có phụ nữ tham gia vào những cương vị lãnh đạo chủ chốt. Đề bạt phụ nữ phải chú ý những ngành nghề và những công tác thích hợp và giao trách nhiệm vừa sức, không nên giao nhiều trách nhiệm một lúc, và phải tạo điều kiện cho chị em đi vào chuyên môn hóa, tránh thay đổi ngành nghề một cách tùy tiện. Sau khi đề

bạt, phải có kế hoạch thường xuyên tiếp tục bồi dưỡng để giúp chị em đảm đang tốt trách nhiệm của mình.

Trước mắt, các ngành và các cơ quan, xí nghiệp cần xem lại toàn bộ lực lượng nữ cán bộ, công nhân, viên chức trong ngành để nắm vững những lực lượng cốt cán, những chị em có triển vọng để có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo và đề bạt. Đồng thời, kết hợp với việc sắp xếp công tác hợp lý, phải chú trọng nâng cấp, nâng bậc theo đúng quy định của Nhà nước đối với những chị em có tiến bộ. Cần tránh những khuynh hướng cầu toàn, khắt khe, hẹp hòi đối với phụ nữ trong công tác đề bạt, đào tạo.

Bộ Lao động cần phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các ngành, các đoàn thể có liên quan, nghiên cứu cụ thể phương hướng và nội dung đào tạo ngành nghề và kế hoạch thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt cán bộ phụ nữ để hướng dẫn các ngành, các cấp thi hành.

3. Tăng cường trang bị kỹ thuật, cải tiến công cụ lao động, cải thiện điều kiện làm việc để không ngừng nâng cao năng suất lao động của nữ công nhân, viên chức.

a) Các ngành, các cấp cần căn cứ vào tầm vóc và sức của phụ nữ ta để nghiên cứu việc trang bị kỹ thuật, cải tiến công cụ lao động cho phù hợp, để giảm bớt những khó khăn và trở ngại cho phụ nữ trong lao động, để giảm bớt hao phí lao động không cần thiết, để có năng suất cao. Trước mắt, cần nghiên cứu trang bị kỹ thuật và cải tiến công cụ trong những khâu sản xuất đang dùng lao động thủ công hoặc lao động nặng nhọc và phải đặc biệt chú ý đến những ngành nghề sử dụng đông phụ nữ.

b) Các ngành chủ quản, các cơ quan xí nghiệp phải tích cực cải thiện điều kiện làm việc cho phụ nữ như tăng cường và cải tiến trang bị phòng hộ lao động cho phù hợp với phụ nữ và chấp hành tốt các chế độ bảo hộ lao động và an toàn kỹ thuật nhằm bảo đảm sức khỏe và an toàn cho phụ nữ.

Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước có nhiệm vụ phối hợp với các ngành có liên quan để nghiên cứu đề xuất các biện pháp trang bị kỹ thuật, cải tiến công cụ, cải thiện điều kiện làm việc cho phụ nữ và tổng kết, phổ biến kinh nghiệm về các vấn đề này.

4. Bồi dưỡng sức khỏe, giải quyết tốt vấn đề phúc lợi xã hội, tạo điều kiện cho nữ công nhân, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất và công tác.

Cần tiến hành kiểm điểm một cách có hệ thống toàn bộ việc thi hành các chính sách, chế độ đã

có, tìm ra những nguyên nhân của ưu điểm và khuyết điểm, từ đó đề ra những biện pháp thiết thực chấp hành tốt các chính sách, bảo đảm thực hiện tốt phương châm sử dụng đi đôi với bồi dưỡng sức lao động phụ nữ, đồng thời cần thực hiện một số quy định mới sau đây:

a) Nữ công nhân trực tiếp sản xuất, nếu làm việc theo ca thì trong những ngày hành kinh được nghỉ từ 20 đến 30 phút trong giờ sản xuất để làm vệ sinh kinh nguyệt. Các xí nghiệp phải bố trí đủ và tốt nơi làm vệ sinh kinh nguyệt để bảo đảm thực hiện đúng chế độ này.

b) Nữ công nhân, viên chức được khám phụ khoa định kỳ 6 tháng hoặc 1 năm một lần; trong trường hợp phải chữa bệnh phụ khoa thì ngoài tiêu chuẩn tiền thuốc đã quy định chung, còn được hưởng thêm tiền thuốc chữa bệnh phụ khoa. Bộ Y tế và Bộ Tài chính sẽ quy định cụ thể tiêu chuẩn tiền thuốc và hướng dẫn việc thi hành.

Biên chế cán bộ y tế để khám và chữa bệnh phụ khoa được quy định như sau:

— Các cơ quan, xí nghiệp có từ 1.000 nữ công nhân, viên chức trở lên được 1 bác sĩ hoặc 1 y sĩ phụ khoa;

— Các cơ quan, xí nghiệp có từ 500 đến dưới 1.000 nữ công nhân, viên chức được 1 y sĩ phụ khoa hoặc 1 nữ hộ sinh trung cấp;

— Các cơ quan, xí nghiệp có từ 100 đến 500 nữ công nhân, viên chức được 1 nữ hộ sinh trung cấp. Trong khi chưa có đủ nữ hộ sinh trung cấp thì nhất thiết phải có 1 nữ hộ sinh sơ cấp.

• Bộ Y tế phối hợp với Bộ Lao động và Bộ Nội vụ sẽ hướng dẫn cụ thể việc bố trí cán bộ và việc tổ chức khám và chữa bệnh phụ khoa cho nữ công nhân, viên chức.

c) Nữ công nhân, viên chức làm các loại công việc nặng nhọc được sắp xếp làm công việc nhẹ trong thời gian có thai từ tháng thứ 7 trở đi. Trong trường hợp không có điều kiện để được sắp xếp làm việc nhẹ thì hàng ngày được nghỉ một giờ trong giờ làm việc. Xí nghiệp, cơ quan phải bố trí nơi nghỉ tạm để nữ công nhân, viên chức được nghỉ tại chỗ theo quy định này.

d) Sau khi đẻ, ngoài tiêu chuẩn thực phẩm bồi dưỡng cho sản phụ đã quy định trước đây, nữ công nhân, viên chức còn được cấp phiếu để mua thêm 1kg thịt và 1kg đường theo giá cung cấp.

Bộ Nội thương cần cố gắng cung cấp đều và đủ các thực phẩm theo quy định trên đây và các quy định khác về bồi dưỡng bằng hiện vật để bảo đảm sức khỏe cho nữ công nhân, viên chức.

e) Các ngành, các cấp cần phối hợp với tổ chức công đoàn, phụ nữ, cùng cố các tổ chức gửi trẻ, các lớp mẫu giáo của các cơ quan, xí

ngiệp. Đặc biệt phải quan tâm cùng cố và nâng cao chất lượng các tổ chức gửi trẻ sơ tán; phải giải quyết tốt các vấn đề vệ sinh ăn, ở, hầm hố phòng không, bảo đảm sức khỏe, dạy dỗ và bảo đảm điều kiện an toàn cho các cháu, v.v... nhằm làm cho nữ công nhân, viên chức an tâm sản xuất, công tác. Đối với nữ công nhân, viên chức trong thời gian nuôi con bú, phải tạo mọi điều kiện thực hiện chế độ cho con bú theo đúng quy định của Chính phủ. Cố gắng đảm bảo chế độ cung cấp đường, sữa cho trẻ em trong diện được cung cấp.

Bộ Giáo dục có nhiệm vụ thống nhất quản lý số cán bộ mẫu giáo của cơ quan, xí nghiệp và phải có kế hoạch tổ chức huấn luyện, đào tạo nâng cao trình độ cho những cán bộ này. Đối với những cán bộ bảo mẫu, mẫu giáo đi theo nhà trẻ và các trường, lớp mẫu giáo tập trung của các cơ quan, xí nghiệp sơ tán, cần nghiên cứu việc xét tuyển họ làm việc lâu dài.

Bộ Lao động và Bộ Tài chính cần bàn với Tổng công đoàn Việt-nam điều chỉnh lại việc phân phối kinh phí bảo hiểm xã hội và phúc lợi tập thể, đảm bảo những chế độ của Nhà nước đối với nữ công nhân, viên chức.

III. MỘT SỐ ĐIỂM CHỦ YẾU VỀ LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ về việc tăng cường lực lượng lao động phụ nữ trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước là một chính sách lớn của Nhà nước đối với nữ cán bộ, công nhân, viên chức. Vì vậy, thủ trưởng các ngành và Ủy ban hành chính các cấp đều có trách nhiệm nghiên cứu chấp hành nghiêm chỉnh.

Việc tăng cường lực lượng lao động phụ nữ trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước phải được bảo đảm trên cơ sở quán triệt sâu sắc đường lối triệt để giải phóng phụ nữ và nam nữ bình đẳng của Đảng, nhận rõ vị trí quan trọng của vấn đề này đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng chung để nâng cao nhận thức và tư tưởng trong các cấp, các ngành và trong cán bộ, công nhân, viên chức. Đối chiếu với nhận thức mới, các cấp, các ngành phải kiểm điểm sâu sắc việc chấp hành các chính sách đối với nữ công nhân, viên chức để khắc phục những tư tưởng lệch lạc trong việc sử dụng, bồi dưỡng, đào tạo, đề bạt phụ nữ, thấy rõ trách nhiệm của mình và tìm ra những biện pháp thiết thực, cụ thể bảo đảm thực hiện tốt các vấn đề đã nói trên đây.

Cần tổ chức học tập và phổ biến sâu rộng nghị quyết này của Chính phủ ở khắp các cơ sở và tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng nhân dân, kết hợp với các cuộc vận động chính trị

hiện nay như ba xây ba chống, ba đảm đang, ba sẵn sàng, v.v... gây không khí phấn khởi trong quần chúng nhân dân và trong hàng ngũ cán bộ, công nhân, viên chức; tích cực chuẩn bị những điều kiện để thực hiện chính sách của Chính phủ đối với lao động nữ nhằm thực hiện được các chỉ tiêu về tăng cường lực lượng lao động phụ nữ trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước theo nghị quyết này.

Riêng đối với phụ nữ, cần phát huy khí thế vươn lên, vượt mọi khó khăn, khắc phục tư tưởng tự ti, rụt rè, ỷ lại..., rá sức đầy mạnh phong trào thi đua yêu nước, nâng cao trình độ văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới.

Thủ trưởng các ngành, các cấp nhất là các xí nghiệp, cơ quan, phải trực tiếp lãnh đạo việc tổ chức học tập, kiểm điểm việc thi hành chế độ, chính sách. Đối với những đơn vị trực tiếp quản lý lao động, cần lấy ý kiến rộng rãi của quần chúng để giúp cho việc kiểm điểm được chu đáo và đề ra những biện pháp thực hiện cho sát với tình hình của đơn vị.

Các cơ quan thông tin, tuyên truyền cần kết hợp với các đoàn thể phụ nữ, công đoàn và thanh niên... có kế hoạch tổ chức hướng dẫn phổ biến nghị quyết này.

Để thực hiện tốt nghị quyết này, Hội đồng Chính phủ yêu cầu Tổng công đoàn Việt-nam, Hội liên hiệp phụ nữ trung ương phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp giám sát việc thi hành và có những biện pháp thiết thực giúp đỡ các cơ quan, xí nghiệp trong quá trình thực hiện.

Bộ Lao động cần phối hợp với các ngành có liên quan như Bộ Nội vụ, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Tổng công đoàn Việt-nam, Hội liên hiệp phụ nữ Việt-nam nghiên cứu đề ra những quy định cụ thể, hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra các ngành, các cấp thi hành nghị quyết này và chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình chung báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ hàng năm.

Nghị quyết này thi hành thống nhất trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, kể cả các xí nghiệp, cửa hàng công tư hợp doanh từ cấp huyện trở lên. Các quy định trước trái với nghị quyết này đều bãi bỏ. Đối với khu vực tập thể thì các hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp có thể căn cứ vào các quy định nói trên mà vận dụng cho phù hợp với điều kiện cụ thể của mình và Ban liên hiệp hợp tác xã trung ương cần bàn bạc nhất trí với Bộ Lao động trước khi hướng dẫn cụ thể.

Riêng đối với vấn đề lao động phụ nữ trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, Bộ Lao động cần phối hợp với ngành nông nghiệp, Hội liên hiệp phụ nữ trung ương và các ngành

có liên quan khác nghiên cứu trình Hội đồng Chính phủ trong thời gian tới.

Hà-nội, ngày 8 tháng 3 năm 1967

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

QUYẾT ĐỊNH số 87-NV ngày 8-3-1967
phê chuẩn việc thành lập 3 thị trấn
nông trường thuộc tỉnh Nghĩa-lộ.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ nghị định số 130-CP ngày 29 tháng 9 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ;

Căn cứ quyết định số 56-CP ngày 24 tháng 4 năm 1963 của Hội đồng Chính phủ ủy nhiệm cho Bộ Nội vụ phê chuẩn việc phân vạch địa giới có liên quan đến các đơn vị hành chính xã, thị trấn;

Theo đề nghị của Ủy ban hành chính tỉnh Nghĩa-lộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay phê chuẩn việc thành lập 3 thị trấn nông trường có tên sau đây thuộc tỉnh Nghĩa-lộ:

- Thị trấn nông trường Than-uyên trực thuộc huyện Than-uyên;
- Thị trấn nông trường Trần Phú và thị trấn nông trường Nghĩa-lộ trực thuộc huyện Văn-chấn.

Điều 2. — Ủy ban hành chính tỉnh Nghĩa-lộ, các ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ chính quyền địa phương Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 8 tháng 3 năm 1967

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

TÔ QUANG ĐẦU

QUYẾT ĐỊNH số 88-NV ngày 8-3-1967
phê chuẩn việc thành lập 2 thị trấn
nông trường thuộc tỉnh Hà-bắc.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ nghị định số 130-CP ngày 29 tháng 9 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ quy định

nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ;

Căn cứ quyết định số 56-CP ngày 24 tháng 4 năm 1963 của Hội đồng Chính phủ ủy nhiệm cho Bộ Nội vụ phê chuẩn việc phân vạch địa giới có liên quan đến các đơn vị hành chính xã, thị trấn;

Theo đề nghị của Ủy ban hành chính tỉnh Hà-bắc,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay phê chuẩn việc thành lập 2 thị trấn nông trường có tên sau đây thuộc tỉnh Hà-bắc:

- Thị trấn nông trường Yên-thế trực thuộc huyện Yên-thế;
- Thị trấn nông trường Bồ-hạ trực thuộc huyện Lạng-giang.

Điều 2. — Ủy ban hành chính tỉnh Hà-bắc, các ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ chính quyền địa phương Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 8 tháng 3 năm 1967

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

TÔ QUANG ĐẦU

QUYẾT ĐỊNH số 89-NV ngày 8-3-1967
phê chuẩn việc thành lập 4 thị trấn
nông trường thuộc tỉnh Thanh-hóa.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ nghị định số 130-CP ngày 29 tháng 9 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ;

Căn cứ quyết định số 56-CP ngày 24 tháng 4 năm 1963 của Hội đồng Chính phủ ủy nhiệm cho Bộ Nội vụ phê chuẩn việc phân vạch địa giới có liên quan đến các đơn vị hành chính xã, thị trấn;

Theo đề nghị của Ủy ban hành chính tỉnh Thanh-hóa,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay phê chuẩn việc thành lập 4 thị trấn nông trường có tên sau đây thuộc tỉnh Thanh-hóa:

- Thị trấn nông trường Hà-trung trực thuộc huyện Hà-trung;
- Thị trấn nông trường Sao-vàng trực thuộc huyện Thọ-xuân;
- Thị trấn nông trường Phúc-do trực thuộc huyện Cầm-thủy;
- Thị trấn nông trường Yên-mỹ trực thuộc huyện Nông-cống.

Điều 2. — Ủy ban hành chính tỉnh Thanh-hóa, các ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ